

Số: 169 /VPUB-PVHCC&KSTT

Hưng Yên, ngày 16 tháng 5 năm 2023

V/v báo cáo kết quả Đề án 06 tháng 4/2023

Kính gửi: Công an tỉnh

Thực hiện Công văn số 64/TCTĐA06 ngày 18/4/2023 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Đề án. Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện của tháng 4/2023, cụ thể như sau:

1. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên công khai 1823 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh (bao gồm 38 TTHC của cơ quan ngành dọc tại Trung tâm; Công an: 15 TTHC, Bảo hiểm xã hội: 9 TTHC, Điện lực: 14 TTHC). Trên hệ thống cung cấp 553 dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến một phần; 887 dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình, số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến thường xuyên có sự thay đổi do các sở, ngành tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau khi có Quyết định công bố TTHC của các Bộ, ngành Trung ương.

- Trong tháng 4/2023, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống đạt 84,36% trên tổng số hồ sơ toàn tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*). Tuy nhiên, một số sở, ngành có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp như: Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Nguyên nhân là do đối tượng thực hiện TTHC trong các lĩnh vực này chủ yếu là công dân có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin thấp, hoặc là người lớn tuổi (các thủ tục liên quan đến người có công, đối tượng chính sách, lái xe,...) cũng như một số TTHC trong lĩnh vực xây dựng có tính chất đặc thù chưa thể đảm bảo yêu cầu thực hiện trực tuyến hoàn toàn.

- Công tác thông tin tuyên truyền được Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính đẩy mạnh đăng tải các tin bài, cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; các tài liệu tuyên truyền về việc ứng dụng dữ liệu dân cư, sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID và các tiện ích khác trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và đơn vị. Tích cực tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tích hợp thông tin trên tài khoản định danh điện tử và thẻ Căn cước công dân gắn chip theo chủ trương, chỉ đạo của tỉnh.

2. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả TTHC

- Về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ số hóa: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính đã trang bị đầy đủ máy tính,

máy in, máy scan phục vụ công tác số hóa. Tuy nhiên, chưa có máy scan cho đối tượng đặc thù như giấy khổ lớn hơn khổ A4, kết quả dạng số hoặc các loại thẻ như giấy phép lái xe,...

- *Về kết quả số hóa:* Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả TTHC của các sở, ngành tại Trung tâm đạt tỷ lệ khoảng 80%, trong đó có nhiều sở, ngành đạt 100% (Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động – TB&XH, Sở Khoa học và Công nghệ và một số sở khác); tuy nhiên, tỷ lệ này tại UBND cấp huyện còn thấp (*theo lộ trình số hóa tại Đề án 06: Tại Bộ phận một cửa cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022; cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023*). (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Trong các ngày từ ngày 06 đến ngày 10/4/2023, Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tổ chức 05 lớp tập huấn cho các đối tượng: công chức là cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa; lãnh đạo, công chức, viên chức tham gia trực tiếp vào quá trình giải quyết TTHC; công chức, viên chức có liên quan tại UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện quy định tại Điều 16 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2918/UBND-PVHCC&KSTT ngày 01/11/2022 về việc triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Qua đó, yêu cầu hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công tháng 4/2023 của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia như sau:

Tại thời điểm kết xuất số liệu, điểm tổng hợp các nhóm chỉ số của UBND tỉnh Hưng Yên đạt 66,71/100 điểm, xếp hạng 9/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, kết quả các nhóm chỉ số cụ thể như sau:

- Nhóm chỉ số Công khai minh bạch: 17,1/18 điểm, 100% số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về bộ phận cấu thành.

- Nhóm chỉ số Tiến độ giải quyết: 18,5/20 điểm, đạt tỷ lệ 93,68 (*trung bình cả nước 14,4/20 điểm, đạt tỷ lệ 66,56%*). Trong đó: đối với cấp huyện, Yên Mỹ có tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn cao nhất (đạt 98,77%), huyện Văn Giang có tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn thấp nhất (đạt 95,33%); đối với cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tỷ lệ hồ sơ đúng hạn cao nhất (đạt 100%), Sở Giao thông vận tải có tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn thấp nhất (52,86%).

- Nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến: Dịch vụ công trực tuyến đạt 8/12 điểm, tỷ lệ hồ sơ 84,36%. Trong đó:

+ Hầu hết các sở, ngành và UBND các huyện đều có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt cao, chỉ còn một vài đơn vị đạt tỷ lệ còn thấp như: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 24,5%, Sở Xây dựng 25%.

+ 10/10 UBND cấp huyện đã đạt yêu cầu trong đó: Huyện đạt tỷ lệ cao: Khoái Châu đạt 97,7%; Yên Mỹ đạt 96,0%; Ân Thi 94,1%. Huyện có tỷ lệ thấp: Văn Giang 69,8%.

- Nhóm chỉ số về Số hóa hồ sơ: 8,7/22 điểm; hầu hết các sở đều đạt tỷ lệ cao, xấp xỉ 100%; đối với cấp huyện, xã đạt gần 50%.

- Nhóm chỉ số về mức độ hài lòng 12/18 điểm: trong đó tỷ lệ hài lòng trong xử lý, phản ánh kiến nghị đạt 100%, tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận giải quyết TTHC đạt 92,40%.

4. Kết quả hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng đối với HTTT giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo kết nối CSDL quốc gia về dân cư

Thực hiện Thông báo số 428/TB-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh thực hiện Đề án 06 và Thông báo số 52/TB-TCTĐA06 ngày 23/3/2023 của Tổ Công tác Đề án 06, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành xây dựng theo chủ trương của UBND tỉnh về việc thuê dịch vụ hạ tầng đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đến nay, Văn phòng UBND tỉnh hoàn thành các thủ tục và đưa vào sử dụng vận hành theo quy định.

5. Đánh giá chung

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều công văn chỉ đạo, điều hành về việc đẩy mạnh cung cấp và thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được phát sinh trực tuyến và thực hiện số hóa; yêu cầu các sở, ban, ngành chỉ đạo, quán triệt công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa tại UBND cấp huyện và Bộ phận Một cửa tại UBND cấp xã thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến phát sinh của người dân và doanh nghiệp nộp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; thực hiện việc hướng dẫn người dân tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID để nộp hồ sơ trực tuyến. Qua đó, giúp giảm thời

gian, chi phí của người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết hồ sơ TTHC; tạo thuận lợi, giúp người dân có thể tiếp cận với dịch vụ công trực tuyến một cách dễ dàng hơn, tăng cường tính công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh.

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn cao so với trước, đảm bảo các mục tiêu của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương giao, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính đã có những kết quả tốt, đi vào nề nếp và được các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực triển khai. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ mới, các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn về cách thức thực hiện còn chưa đầy đủ nên việc áp dụng quy trình số hóa từ khâu tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính chưa đạt kết quả cao; một số cán bộ, công chức chưa thực hiện tốt hoặc chưa được cấp chữ ký số chuyên dùng để phục vụ nghiệp vụ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị nên kết quả đạt được chưa bảo đảm 100% theo quy định. Do đó, trong thời gian tới, đề nghị các cơ quan, đơn vị, nhất là tại cấp địa phương đẩy mạnh thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư và số hóa kết quả TTHC theo yêu cầu của Chính phủ.

Trên đây là một số nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ có liên quan tại Đề án 06, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo. *nhc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng PC06 - Công an tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTT;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^C. *nhc*

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Thắng

Phụ lục
THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN
VÀ SỐ HÓA HỒ SƠ, KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Công văn số /NPUB-PVHCC&KSTT ngày /5/2023
của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (%)	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả TTHC (%)	Ghi chú
1.	Sở Tài chính	100	100	Số liệu số hóa được kết xuất trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (do Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa có chức năng thống kê đối với các sở, ban, ngành)
2.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	90	
3.	Sở Nội vụ	100	100	
4.	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100	
5.	Sở Khoa học và Công nghệ	100	100	
6.	Sở Giao thông vận tải	50	16,5	
7.	Sở Xây dựng	25	60	
8.	Sở Y tế	100	100	
9.	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	100	
10.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100	100	
11.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	24,5	100	
12.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100	97	
13.	Sở Tài nguyên và Môi trường	98,9	90	
14.	Sở Công Thương	100	100	
15.	Sở Tư pháp	49	100	
16.	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	94,4	95	
17.	UBND thành phố Hưng Yên	89,7	32,5	Số liệu số hóa của UBND cấp huyện được kết xuất trên Cổng
18.	UBND huyện Ân Thi	94,1	31,5	
19.	UBND huyện Kim Động	90,6	42,3	

20.	UBND huyện Khoái Châu	97,7	46,8	Dịch vụ công quốc gia
21.	UBND huyện Tiên Lữ	86,6	41,3	
22.	UBND huyện Phù Cừ	89,0	47	
23.	UBND huyện Yên Mỹ	96,0	50	
24.	UBND thị xã Mỹ Hào	84,5	60	
25.	UBND huyện Văn Lâm	85,7	42	
26.	UBND huyện Văn Giang	69,8	32	